TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2020/QĐST - HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2020, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: Xóm C, thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: xóm N, thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1980

Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở: Xóm C, thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn;

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L nuôi 03 con chung là cháu Hoàng Phương T, sinh 07/02/2014, cháu Hoàng Phương T, sinh 16/3/2016 và cháu Hoàng Hải Đ, sinh 30/10/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L và anh T tự thỏa thuận giải quyết

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004318 ngày 08/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Hoàn trả chị L số tiền 12.150.000 đồng (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS Y , huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngọ Thị Thanh Hảo